

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **514** /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 09 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu
Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 – 2020
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 – 2020;

Theo đề nghị của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 440/TTr-LĐTBXH ngày 22 tháng 3 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*h*

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Bảo trợ xã hội Bộ LĐTB&XH;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: LĐTB&XH, KH&ĐT, Tài chính, Tư pháp, Nội vụ, GD&ĐT, Y tế, VHNT&DL, TT&TT;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Lưu: VT, Huê *h*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Kim Duy Hưng
Kim Duy Hưng

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2016 - 2020**

**(Kèm theo Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn**

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và phát triển hệ thống trợ giúp xã hội phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tạo môi trường sống an toàn, thân thiện lành mạnh cho trẻ em; giảm khoảng cách giới trong các lĩnh vực ngành có bất bình đẳng giới hoặc có nguy cơ bất bình đẳng giới cao trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng, hiệu quả cai nghiện ma túy, tuyên truyền phòng, chống mại dâm, hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán trở về, góp phần đảm bảo an ninh trật tự xã hội, hướng tới mục tiêu công bằng và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập; đảm bảo 100% người có hoàn cảnh khó khăn có nhu cầu được tư vấn, hỗ trợ và quản lý quản lý ca từ các cơ sở trợ giúp xã hội vào năm 2020;

- Phân đầu đến năm 2020, có 85% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, tái hòa nhập và có cơ hội phát triển; giảm tỷ lệ số trẻ em bị xâm hại; có kế hoạch hỗ trợ, can thiệp;

- 90% trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em bị xâm hại; 90% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quản lý theo dõi;

- 100% nữ đại biểu dân cử, nữ cán bộ quản lý, nữ lãnh đạo các cấp, nữ cán bộ trong diện quy hoạch (từ cấp phòng trở lên) được trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng quản lý, lãnh đạo; 100% số nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ hỗ trợ; 50% số người gây bạo lực hoặc có nguy cơ gây bạo lực được phát hiện, tư vấn;

- Đảm bảo 100% người nghiện ma túy khi có quyết định của Tòa án về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thi hành kịp thời;

- 90% xã, phường được tuyên truyền, giáo dục với nhiều hình thức về tệ nạn mại dâm để nâng cao nhận thức, nhận biết được tác hại và ảnh hưởng của mại dâm đến đời sống xã hội;

- 100 % nạn nhân bị mua bán phát hiện, được tư vấn, hỗ trợ và chăm sóc.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN

1. Dự án 1: Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội đối với các đối tượng yếu thế

a) Mục tiêu chung

Xây dựng và phát triển hệ thống trợ giúp xã hội phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp xã hội, đáp ứng nhu cầu trợ giúp của người dân, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng và hiệu quả.

b) Mục tiêu cụ thể

- Quy hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập; đảm bảo người có hoàn cảnh khó khăn, có nhu cầu được tư vấn, hỗ trợ và quản lý ca từ các cơ sở trợ giúp xã hội.

- Thực hiện thí điểm các mô hình cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ công tác xã hội, phòng và trị liệu rối nhiễu tâm trí, ngôi nhà tạm lánh, mô hình gia đình cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho 100% cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội đang làm việc tại các xã, phường, thị trấn; các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội và cơ quan Lao động- Thương binh và Xã hội các cấp từ tỉnh đến xã.

- Tăng cường đào tạo và giáo dục nghề nghiệp về công tác xã hội trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học; xây dựng đội ngũ giảng viên ngành công tác xã hội đủ năng lực đào tạo, tập huấn tại cơ sở đào tạo của tỉnh.

- Nâng cao nhận thức của toàn xã hội về trợ giúp xã hội thông qua các hình thức tuyên truyền phù hợp.

c) Nội dung chủ yếu

*** Phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội:**

- Triển khai các nội dung theo Quyết định số 1520/QĐ-LĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về phê duyệt mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 – 2025;

- Chú trọng nâng cấp, mở rộng và phát triển mới mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập, gồm Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp và Công tác xã hội, cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí, ngôi nhà tạm lánh và mô hình dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn;

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách của tỉnh để phát triển mạng lưới nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội trong hệ thống trường học, bệnh viện, tư pháp và các lĩnh vực khác; trong đó tập trung phát triển các dịch vụ công tác xã hội đối với trẻ em, người khuyết tật, người cao tuổi, giải quyết vấn đề nghèo đói và những vấn đề xã hội khác;

- Xây dựng các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội lồng ghép các chương trình đề án của Chính phủ, Bộ, ngành trung ương, về người cao tuổi, trợ giúp người khuyết tật, trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bình đẳng giới và phát triển nghề công tác xã hội;

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị cho Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp và Công tác xã hội, bảo đảm có các phân khu chức năng, hạng mục công trình đáp ứng hoạt động chăm sóc, phục hồi chức năng, trị liệu và cung cấp dịch vụ công tác xã hội. Ưu tiên hỗ trợ mua sắm trang thiết bị vận chuyển đối tượng, sơ cấp cứu, sinh hoạt và phục hồi chức năng cho đối tượng;

- Hỗ trợ xây và vận hành mô hình: Hỗ trợ xây dựng, vận hành các mô hình cơ sở trợ giúp xã hội, gồm mô hình trung tâm công tác xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở phòng và trị liệu rối nhiễu tâm trí, ngôi nhà tạm lánh, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi dưỡng có thời hạn và mô hình dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

*** Nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên:**

- Xây dựng kế hoạch đào tạo về công tác xã hội phù hợp với nhu cầu hội nhập quốc tế, đạt yêu cầu chuẩn đào tạo của cả nước nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về công tác xã hội;

- Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo các kỹ năng công tác xã hội, chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn;

- Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng nghề công tác xã hội bảo đảm liên thông với đào tạo đại học nghề công tác xã hội.

*** Đào tạo, đào tạo lại cho đội ngũ cán bộ trợ giúp xã hội:**

- Đào tạo kỹ năng chuyên sâu chăm sóc, phục hồi chức năng cho đối tượng tối thiểu 10 chỉ tiêu/năm;

- Đào tạo, đào tạo lại cho 100 cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và đại học;

- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho 1.000 cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội ở xã, phường, huyện, thành phố, cơ sở bảo trợ xã hội, và các trường học, bệnh viện.

*** Tuyên truyền nâng cao nhận thức về nghề công tác xã hội:**

- Tập trung tuyên truyền để nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò, vị trí của hệ thống trợ giúp xã hội, công tác xã hội, cơ sở trợ giúp xã hội, kỹ năng chăm sóc sức khỏe tâm thần và đối tượng khác;

- Xây dựng kế hoạch truyền thông ở các cấp, các ngành trên phương tiện thông tin đại chúng. Tổ chức các hội nghị, hội thảo về chia sẻ thông tin, kinh nghiệm hoạt động về lĩnh vực trợ giúp xã hội cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp xã hội. Tổ chức học tập kinh nghiệm ở các địa phương trong và ngoài tỉnh. Xây dựng sổ tay hướng dẫn kỹ năng trợ giúp xã hội cho các cơ sở và cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp xã hội; phát triển mạng lưới viên chức, nhân viên và mạng lưới tổ chức cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

*** Giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch:**

- Triển khai hệ thống tiêu chí giám sát, đánh giá theo các nội dung và mục tiêu của Kế hoạch thực hiện đề án phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện Kế hoạch hàng năm, giữa kỳ và tổng kết giai đoạn việc thực hiện đề án, trên cơ sở đó khuyến nghị, đề xuất giải pháp phát triển hệ thống trợ giúp xã hội đạt hiệu quả.

d) Kinh phí thực hiện

Cơ chế kinh phí đề nghị Trung ương hỗ trợ 90%, kinh phí địa phương đối ứng một phần, tổng kinh phí thực hiện dự án giai đoạn 2018 - 2020 là 33,2 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương 32 tỷ đồng; ngân sách địa phương 500 triệu đồng, huy động khác 700 triệu đồng; cụ thể:

- Đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội: 30 tỷ đồng;
- Nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên: 600 triệu đồng;
- Đào tạo, đào tạo lại cho đội ngũ cán bộ trợ giúp xã hội: 02 tỷ đồng, gồm:
 - + Đào tạo, đào tạo lại: 01 tỷ đồng;
 - + Tập huấn nghiệp vụ: 01 tỷ đồng.
- Thông tin tuyên truyền: 400 triệu đồng.
- Chi phí quản lý, kiểm tra giám sát, sơ kết, tổng kết thực hiện kế hoạch: 200 triệu đồng.

2. Dự án 2: Phát triển hệ thống bảo vệ trẻ em

a) Mục tiêu chung

Chủ động ngăn ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em, giảm số trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị xâm hại; kịp thời can thiệp, trợ giúp trẻ em có nguy cơ cao, trẻ em bị xâm hại góp phần tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh cho mọi trẻ em; xây dựng cơ sở dữ liệu về trẻ em.

b) Mục tiêu cụ thể

- Phân đầu đến năm 2020, có 85% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, tái hòa nhập và có cơ hội phát triển.
- Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại.
- 90% trẻ em bị xâm hại được phát hiện có kế hoạch hỗ trợ can thiệp tạo điều kiện hoà nhập cộng đồng.
- 90% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quản lý theo dõi.

c) Nội dung chủ yếu

* Hoàn thiện và duy trì hoạt động mạng lưới cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em:

- Hoàn thiện và duy trì hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em: Nhằm xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, đảm bảo các điều kiện thực hiện các quyền cơ bản cho mọi trẻ em, góp phần quan trọng trong việc hạn chế những tổn thương cho trẻ em, giúp trẻ em có điều kiện phát triển tốt nhất về cả tinh thần và thể chất; phòng ngừa có hiệu quả các hành vi quấy rối, xâm hại, bạo lực, bóc lột và sao nhãng trẻ em;

- Thiết lập mạng lưới kết nối với tổng đài quốc gia thực hiện quy trình tiếp nhận và xử lý liên cấp, liên ngành thông tin, thông báo tố giác tội phạm xâm hại trẻ em;

- Thành lập và hỗ trợ trang thiết bị cơ sở vật chất, hoạt động cung cấp và kết nối dịch vụ bảo vệ trẻ em tại Trung tâm Bảo trợ tổng hợp và Công tác xã hội tỉnh và hỗ trợ trang thiết bị cơ sở vật chất, hoạt động mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em theo 3 cấp độ tại cấp huyện, cấp xã;

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị xâm hại, bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt:

+ Thực hiện mô hình kết nối, chuyển gửi, tìm gia đình chăm sóc thay thế cho các đối tượng trẻ em bị xâm hại, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

+ Xây dựng, triển khai, duy trì mô hình thí điểm chăm sóc thay thế cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

+ Tổ chức giám sát và hỗ trợ kỹ thuật về thực hiện quy trình, tiêu chuẩn cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

* Nâng cao năng lực quản lý, cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; năng lực của cha, mẹ người chăm sóc trẻ và trẻ em:

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý, cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em cho cán bộ, công chức, viên chức, công chức cấp xã, cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, người chăm sóc trẻ và trẻ em;

- Tập huấn, truyền thông chuyển đổi hành vi, cung cấp kỹ năng phòng ngừa nguy cơ, tự bảo vệ cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ và trẻ em.

* Hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em:

- Duy trì, vận hành, quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu, thu thập và cập nhật thông tin về trẻ em;

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ vận hành cơ sở dữ liệu về trẻ em của tỉnh. Hướng dẫn khảo sát; đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ, chuyên đề về trẻ em.

d) Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí thực hiện dự án: 4,5 tỷ đồng; trong đó:

+ Kinh phí đề nghị Trung ương hỗ trợ: 4,05 tỷ đồng;

+ Kinh phí địa phương đối ứng: 450 triệu đồng.

3. Dự án 3: Thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới

a) Mục tiêu chung

Giảm khoảng cách về giới trong lĩnh vực chính trị, lao động việc làm, giảm dần số vụ bạo lực trên cơ sở giới.

b) Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu 80% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang, sinh viên, học sinh các cấp, 50% người dân được tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

- 100 % nữ đại biểu dân cử, nữ cán bộ quản lý, nữ lãnh đạo các cấp, nữ cán bộ trong diện quy hoạch (từ cấp phòng trở lên) được trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng quản lý, lãnh đạo; 100% số nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ hỗ trợ; 50% số người gây bạo lực hoặc có nguy cơ gây bạo lực được phát hiện, tư vấn.

- 100% số nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ hỗ trợ; 50% số người gây bạo lực hoặc có nguy cơ gây bạo lực được phát hiện, tư vấn.

- 100% cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ và cán bộ hoạch định chính sách các cấp, đội ngũ cộng tác viên về bình đẳng giới được tập huấn cập nhật kiến thức về bình đẳng giới.

c) Nội dung chủ yếu

* Truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới:

- Nâng cao năng lực truyền thông về bình đẳng giới cho các cơ quan truyền thông, đội ngũ báo cáo viên, phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên, đội ngũ cán bộ thông tin cơ sở;

- Xây dựng các sản phẩm truyền thông về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội;

- Đẩy mạnh các hoạt động thu hút nam giới và trẻ em trai tham gia thúc đẩy bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái dần xoá bỏ bất bình đẳng giới trong cộng đồng và xã hội. Thực hiện tuyên truyền, giáo dục về phòng ngừa bạo lực trên môi trường mạng, ép phụ nữ kết hôn với người nước ngoài vì lý do kinh tế và phân biệt đối xử vì lý do giới tính.

* Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo và cơ quan dân cử:

- Triển khai các hoạt động truyền thông cho cơ quan, tổ chức, cá nhân làm công tác tổ chức, xây dựng và thực hiện công tác quy hoạch cán bộ nữ; tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ cán bộ dân cử, nữ cán bộ trong diện quy hoạch kiến thức về bình đẳng giới kỹ năng quản lý lãnh đạo và các kỹ năng khác nhằm góp phần nâng cao tỷ lệ nữ tham gia chính trị, lãnh đạo quản lý của địa phương;

- Xây dựng diễn đàn và mạng lưới kết nối lãnh đạo nữ nhằm trao đổi kinh nghiệm giữa các đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và lãnh đạo nữ các cấp.

* Cung cấp dịch vụ phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới:

- Xây dựng thí điểm mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho nạn nhân bị bạo lực tại các huyện, thành phố;

- Xây dựng địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh tại cộng đồng cung cấp dịch vụ hỗ trợ ban đầu cho nạn nhân bị bạo lực giới tại cộng đồng. Cung cấp dịch vụ tối thiểu cho nạn nhân bao gồm: Nơi trú ẩn tạm thời khẩn cấp và an toàn, tư vấn tâm lý, pháp lý; chăm sóc sức khoẻ ban đầu, liên hệ chuyển tuyến trong trường hợp cần thiết;

- Xây dựng trường học an toàn, thân thiện, không bạo lực: Nâng cao kỹ năng cho giáo viên, học sinh và cung cấp thông tin cho phụ huynh về biện pháp phòng ngừa và ứng phó với bạo lực tại trường học; thiết lập các dịch vụ hỗ trợ, can thiệp ngay tại trường học, đề xuất biện pháp xử lý phù hợp đối với người có hành vi bạo lực; lồng ghép nội dung về phòng, chống bạo lực trong các câu lạc bộ hoặc hoạt động ngoại khoá.

- Xây dựng thí điểm mô hình:

+ Mô hình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại cộng đồng;

+ Mô hình hỗ trợ phụ nữ, phát triển sản xuất và tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực lao động, việc làm;

+ Mô hình xây dựng cơ sở dữ liệu, thu thập thông tin và cập nhật thông tin về bình đẳng giới trong một số lĩnh vực như: Phát triển tài liệu, tập huấn và kỹ năng phân tích sử dụng số liệu tách biệt giới trong một số lĩnh vực.

* Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới:

- Tập huấn, bồi dưỡng định kỳ học tập, trao đổi kinh nghiệm về kiến thức bình đẳng giới;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, thu thập, cập nhật thông tin về bình đẳng giới. Tập huấn đào tạo kỹ năng phân tích sử dụng số liệu tách biệt giới trong một số lĩnh vực.

d) Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện Dự án 3 tỷ đồng, trong đó:

- Kinh phí đề nghị Trung ương hỗ trợ: 2,7 tỷ đồng;

- Kinh phí địa phương đối ứng: 300 triệu đồng.

4. Dự án 4: Công tác phòng, chống mại dâm, cai nghiện ma túy và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán

a) Mục tiêu chung

Nâng cao nhất lượng, hiệu quả cai nghiện ma túy, chuyển đổi nâng cấp, hoàn thiện hệ thống cơ sở cai nghiện ma túy, đáp ứng yêu cầu đầy đủ các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự, phục vụ công tác cai nghiện, phục hồi cho người nghiện ma túy theo quan điểm của đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong công tác phòng, chống mại dâm; giảm thiểu tác hại của hoạt động mại dâm đối với đời sống xã hội; đảm bảo quyền bình đẳng của người bán dâm trong việc tiếp cận, sử dụng các dịch vụ xã hội. Giảm tội phạm liên quan đến mại dâm. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, xác minh, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán trở về, tạo các điều kiện cho nạn nhân bị mua bán trở về tiếp cận được các dịch vụ xã hội cơ bản, hoà nhập với cộng đồng.

b) Mục tiêu cụ thể

* Mục tiêu về cai nghiện ma túy:

- Phát triển các điểm tư vấn cai nghiện ma túy tại cộng đồng; các điểm tư vấn điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone; và khuyến khích thành lập các cơ sở cai nghiện tư nhân trên địa bàn tỉnh;

- Tăng tỷ lệ số người nghiện có hồ sơ quản lý được điều trị từ 62,4% vào năm 2015 lên 90% vào năm 2020. Tăng tỷ lệ người nghiện hòa nhập cộng đồng có việc làm từ 75% năm 2015 lên 85% vào năm 2020. 100% người nghiện ma túy khi có quyết định của Tòa án về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thi hành kịp thời;

- Nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác dự phòng và điều trị nghiện, phần đầu 90% cán bộ tham gia công tác dự phòng và điều trị nghiện được đào tạo kiến thức cơ bản về điều trị nghiện; 100% cán bộ làm công tác tư vấn về dự phòng và điều trị nghiện được đào tạo và được cấp chứng chỉ; 100% cán bộ y tế công tác tại các cơ sở điều trị nghiện có đầy đủ văn bằng chứng chỉ theo quy định về điều trị nghiện;

- Các cấp, các ngành của tỉnh tích cực vào cuộc thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, quản lý địa bàn, phòng chống các tệ nạn xã hội; áp dụng và thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và các tầng lớp nhân dân về dự phòng và điều trị nghiện. Phần đầu 100% cán bộ chính quyền các cấp và 80% người dân ở độ tuổi trưởng thành hiểu biết cơ bản về nghiện ma túy, các biện pháp, mô hình dự phòng và điều trị nghiện.

* Mục tiêu về phòng, chống mại dâm:

- 100% người dân được tuyên truyền, giáo dục bằng nhiều hình thức về tệ nạn mại dâm để nâng cao nhận thức, nhận biết được tác hại và ảnh hưởng của mại dâm đến đời sống xã hội, tạo sự đồng thuận trong phòng, chống mại dâm và có thái độ, hành vi tình dục lành mạnh, an toàn, phòng ngừa lây nhiễm HIV/AIDS;

- Năm 2018: 50%, năm 2020: 100% các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch lồng ghép và tổ chức, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với các chương trình kinh tế - xã hội tại địa phương như chương trình giảm nghèo, dạy nghề cho lao động nông thôn, chương trình việc làm, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống tội phạm mua bán người;

- 50% các huyện, thành phố triển khai thực hiện được các hoạt động can thiệp giảm tác hại về HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm;

- Đến năm 2020: Xây dựng, duy trì từ 01 đến 03 mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội cho người bán dâm trong việc tiếp cận, truyền thông và hỗ trợ giảm hại, phòng, chống bạo lực giới tại các địa bàn phức tạp, có nguy cơ cao về mại dâm của tỉnh;

- Phần đầu đạt 95% xã, phường, thị trấn lành mạnh trở lên không có tệ nạn mại dâm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện phòng chống mại dâm tại địa phương.

* Mục tiêu về hỗ trợ nạn nhân bị mua bán:

- 100% các trường hợp đã giải cứu, tiếp nhận được tiến hành các thủ tục xác minh, xác định nạn nhân; được hưởng các chế độ hỗ trợ ban đầu theo quy định của pháp luật;

- 100% nạn nhân và người thân thích của họ có nhu cầu được bảo vệ an toàn theo quy định của pháp luật;

- 100% các trường hợp nạn nhân sau khi được xác minh, xác định có nhu cầu hỗ trợ được tiếp cận, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ phù hợp;

- 100% các trường hợp nạn nhân sau khi trở về có nhu cầu hỗ trợ về pháp lý, đều được trợ giúp miễn phí theo quy định;

- Đến năm 2020, thành lập, duy trì các mô hình hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân bị mua bán trên một số địa bàn trọng điểm.

c) Nội dung chủ yếu

* Hỗ trợ cai nghiện ma túy:

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện và các điểm tư vấn chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện ma túy theo Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy;

- Nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện thí điểm các mô hình cai nghiện phục hồi phù hợp với đặc điểm tình hình và điều kiện kinh tế của Bắc Kạn. Xây dựng các mô hình tổ chức học nghề đặc thù cho người nghiện ma túy, mô hình hướng dẫn tìm việc làm, giới thiệu việc làm cho người nghiện ma túy, người sau cai nghiện; kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và nhân rộng mô hình cai nghiện ma túy, dạy nghề, tạo việc làm cho người nghiện và người sau cai nghiện ma túy;

- Nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên, đồng đẳng viên làm công tác tư vấn, điều trị, cai nghiện ma túy;

- Truyền thông, nâng cao nhận thức: Truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội về vai trò, vị trí của công tác dự phòng, điều trị, cai nghiện ma túy; tổ chức tuyên truyền các mô hình xã, phường làm tốt công tác cai nghiện; các điển hình cai nghiện thành công; tình nguyện viên, các cá nhân, tổ chức xã hội giúp đỡ người nghiện ma túy, người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng;

- Tăng cường rà soát, thống kê phân loại đối tượng nghiện ma túy, thực hiện áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và lập hồ sơ đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Phát động toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện người nghiện ma túy và tố giác tội phạm ma túy, phát hiện và triệt phá những điểm trồng cây có chứa chất ma túy, cảm hoá giáo dục cải tạo người nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng dân cư;

- Chú trọng thực hiện các biện pháp xã hội hóa công tác cai nghiện. Tuyên truyền, vận động người nghiện ma túy tham gia các biện pháp, hình thức cai nghiện phù hợp; huy động nguồn lực tại chỗ để hỗ trợ người cai nghiện, giúp đỡ người sau cai có việc làm ổn định cuộc sống; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện tại cộng đồng;

- Huy động sự tham gia, đóng góp của người dân, gia đình, cộng đồng cho công tác cai nghiện và quản lý sau cai; lồng ghép công tác cai nghiện với các chương trình kinh tế - xã hội khác như xóa đói, giảm nghèo, dạy nghề, tạo việc làm...;

- Tư vấn và tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma túy, biểu dương, nêu gương những người đã thành công trong cai nghiện ma túy và thành đạt, những người có việc làm ổn định, có thu nhập cao. Tư vấn, giúp đỡ, hỗ trợ người nghiện ma túy có hoàn cảnh khó khăn, người bị nhiễm HIV/AIDS;

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý công tác cai nghiện ma túy (xây dựng cơ sở dữ liệu; hệ thống thông tin quản lý...);

- Tổ chức ứng dụng các loại thuốc hỗ trợ cai nghiện và các phương pháp cai nghiện của Việt Nam vào công tác cai nghiện ma túy tại địa phương;

- Đề xuất chính sách đặc thù cho cán bộ quản lý, cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện ma túy và cơ chế quản lý học viên tại cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Thực hiện kiểm tra, giám sát công tác cai nghiện ma túy tại trên địa bàn toàn tỉnh.

*** Công tác phòng, chống mại dâm:**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức phòng, chống mại dâm trong toàn xã hội;

- Xây dựng và thực hiện các chiến lược truyền thông về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong công tác phòng, chống mại dâm; giám kỳ thị, phân biệt đối xử của cộng đồng đối với người bán dâm;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền tạo sự đồng thuận trong nhân dân về công tác phòng chống tệ nạn xã hội. Hình thức nội dung tuyên truyền phải phù hợp và đến được các đối tượng đích cần tuyên truyền;

- Tích cực phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng, các cơ quan, các tổ chức chính trị - xã hội liên quan đẩy mạnh tuyên truyền tới từng người, từng nhà, nhất là những gia đình có con em nghiện ma túy và hoạt động mại dâm, giúp người dân hiểu được trách nhiệm, nghĩa vụ của mình trong công tác phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm. Từ nhận thức đó, người dân sẽ phối hợp với chính quyền trong công tác tuyên truyền, vận động cộng đồng có biện pháp ngăn ngừa, phát hiện và xử lý có hiệu quả những tụ điểm phát sinh tệ nạn xã hội. Phối hợp hoạt động tuyên truyền về phòng, chống mại dâm, phòng chống HIV/AIDS và phòng, chống tội phạm mua bán người nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi tình dục an toàn, hạn chế nguy cơ bị mua bán, bị ép buộc làm mại dâm của người lao động khi di cư, tìm kiếm việc làm;

- Tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức và kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn cho đội ngũ công tác viên truyền thông để thực hiện tốt công tác tuyên truyền và hướng dẫn cộng đồng về phòng ngừa mại dâm;

- Giáo dục, phát huy truyền thống văn hóa của gia đình, dòng tộc, thuần phong mỹ tục của dân tộc; kết hợp với việc giáo dục học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân và mọi công dân về phòng chống mại dâm. Thông tin, giáo dục rộng rãi cho nhân dân về trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong công tác phòng, chống mại dâm;

- Thực hiện các chương trình giáo dục về giới tính cho học sinh phổ thông; nâng cao kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên, thanh thiếu niên trong các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề và phổ thông...;

- Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình kinh tế - xã hội tại địa bàn cơ sở;

- Tổ chức rà soát, đánh giá về nhóm người có nguy cơ cao (thanh niên chưa có nghề nghiệp, chưa có việc làm....) và các chương trình an sinh xã hội, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội để hướng mục tiêu của các chương trình đến các nhóm đối tượng này;

- Xây dựng các kế hoạch lồng ghép việc thực hiện các chương trình an sinh xã hội với nhiệm vụ phòng, chống mại dâm. Lồng ghép chương trình phòng chống mại dâm với các chương trình kinh tế - xã hội khác như: Phòng chống ma túy; phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS; phòng, chống mua bán người; Chương trình xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm ..., hỗ trợ, tạo điều kiện cho người bán dâm được dễ dàng tiếp cận với các dịch vụ can thiệp dự phòng lây truyền HIV/AIDS và các bệnh truyền qua đường tình dục;

- Chú trọng triển khai thực hiện các chương trình trợ giúp nữ thanh niên, phụ nữ nghèo, trẻ em gái thất học;

- Xây dựng các hoạt động lồng ghép cho nhóm phụ nữ có nhu cầu tìm kiếm việc làm trong các chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn, chương trình việc làm, hỗ trợ vay vốn, chương trình giảm nghèo... nhằm cung cấp cho họ các cơ hội lựa chọn công việc phù hợp;

- Huy động các nguồn lực từ các dự án có liên quan hoặc các hoạt động về hợp tác quốc tế để lồng ghép thực hiện tốt kế hoạch này.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại về HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm;

- Tổ chức các khóa đào tạo, nâng cao năng lực về hỗ trợ giảm hại, hòa nhập cộng đồng cho lãnh đạo và cán bộ trực tiếp tham gia làm công tác phòng, chống mại dâm các cấp.

- Xây dựng thí điểm 02 mô hình:

+ Mô hình 1: Mô hình hỗ trợ nhằm bảo đảm quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm:

. Rà soát, đánh giá việc thực hiện các chính sách, pháp luật về điều kiện làm việc và lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện;

. Phổ biến, hướng dẫn thực hiện thí điểm mô hình hỗ trợ đảm bảo quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ.

+ Mô hình 2: Mô hình hỗ trợ tăng cường năng lực của các nhóm đồng đẳng/câu lạc bộ của người có nguy cơ cao (hoặc người bán dâm) trong việc tiếp cận, truyền thông và hỗ trợ giảm hại, phòng, chống bạo lực giới:

. Hỗ trợ nâng cao năng lực cho các nhóm đồng đẳng/câu lạc bộ trong việc xây dựng kế hoạch, điều hành hoạt động của nhóm;

. Tổ chức các buổi hội thảo, sinh hoạt nhóm nhằm tăng cường sự hiểu biết, sự tham gia của các nhóm trong việc xây dựng chính sách, các chương trình can thiệp cho phù hợp.

- Thực hiện các chương trình truyền thông, các khóa tập huấn cho các cơ quan liên quan về quyền và trách nhiệm của các bên trong vấn đề phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới đối với nhóm người có nguy cơ cao (hoặc người bán dâm).

* Hỗ trợ nạn nhân bị mua bán:

- Truyền thông, giáo dục:

+ **Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống mua bán người nhằm nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhân dân trong tiếp nhận, xác minh, bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân; lồng ghép tuyên truyền phòng chống mua bán người với tuyên truyền phòng chống ma túy, mại dâm trong nhân dân, các khu dân cư, cơ quan, trường học, đặc biệt là khu vực vùng sâu, vùng xa, các xã đặc biệt khó khăn gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”.**

+ **Nội dung tuyên truyền: Luật phòng, chống mua bán người và các văn bản quy định về cơ sở hỗ trợ, chế độ hỗ trợ, trình tự, thủ tục hỗ trợ đối với nạn nhân bị mua bán.**

+ **Hình thức tuyên truyền: Phát hành tài liệu tuyên truyền; đăng tin, bài trên các phương tiện thông tin đại chúng; tuyên truyền lồng ghép tại hội nghị, hội thảo của Ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội.**

+ **Quá trình tuyên truyền cần kịp thời biểu dương kết quả công tác phòng, chống mua bán người; các gương điển hình tiên tiến, mô hình hiệu quả, kinh nghiệm hay về phòng, chống mua bán người.**

- **Thống kê, xác minh và bảo vệ nạn nhân:**

+ **Tổ chức rà soát, thống kê, lập danh sách, lập hồ sơ quản lý nạn nhân bị mua bán, bao gồm: Số nạn nhân tự trở về, được giải cứu, chưa được giải cứu, số được trao trả, tiếp nhận, số nghi là nạn nhân (thông qua xuất khẩu lao động, du lịch, kết hôn với người nước ngoài,...) để xây dựng cơ sở dữ liệu với địa phương, đối tượng thực hiện các quy trình hỗ trợ phù hợp;**

+ **Tổ chức xác minh, xác định nạn nhân đối với các trường hợp nạn nhân trở về không đủ nguồn tài liệu, chứng cứ xác định nạn nhân theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 62/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ Quy định căn cứ xác định nạn nhân và bảo vệ an toàn cho nạn nhân, người thân thích của họ, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, thẩm định đề nghị cơ quan Công an cùng cấp xác minh, xác định, thu thập tài liệu chứng minh nạn nhân để làm cơ sở pháp lý thực hiện quyết định hỗ trợ cho nạn nhân. Trong xác minh cần tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống mua bán người, bảo đảm kịp thời, chính xác, an toàn; bảo hộ tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm và tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của nạn nhân; bảo đảm bí mật thông tin về nạn nhân, người thân thích của họ theo quy định của pháp luật;**

+ **Tùy từng trường hợp cụ thể và điều kiện thực tế, cơ quan, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ phải thực hiện các biện pháp, trình tự, thủ tục, hồ sơ áp dụng biện pháp bảo vệ quy định tại Điều 7, Điều 10 và Điều 11 Nghị định số 62/2012/NĐ-CP của Chính phủ.**

- **Tăng cường công tác quản lý nhà nước về phòng, chống mua bán người:**

+ **Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc bảo đảm các quyền cơ bản của trẻ em; tích cực phòng ngừa, loại bỏ sớm các nguy cơ trẻ em bị mua bán; Phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi lợi dụng hoạt động cho con nuôi và nhận con nuôi để mua bán trẻ em;**

+ Tăng cường các hoạt động cung cấp thông tin thị trường lao động ngoài nước và xuất khẩu lao động an toàn. Quản lý, giám sát chặt chẽ các hoạt động tạo nguồn lao động xuất khẩu trên địa bàn tỉnh; phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi lợi dụng xuất khẩu lao động để lừa bán phụ nữ ra nước ngoài.

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán:

+ Đảm bảo các điều kiện, hỗ trợ kịp thời cho các nạn nhân bị mua bán về các nhu cầu thiết yếu, chăm sóc y tế, hỗ trợ tâm lý, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ học văn hóa và học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu, hòa nhập cộng đồng, vay vốn tạo việc làm... giúp họ tái hòa nhập cộng đồng theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người;

+ Trong trường hợp các cơ quan, đơn vị tiếp nhận ban đầu không đảm bảo các điều kiện hỗ trợ, sau khi tiếp nhận và làm các thủ tục xác định nạn nhân, cơ quan tiếp nhận chuyển nạn nhân đến Trung tâm Bảo xã hội tổng hợp và Công tác xã hội của tỉnh để thực hiện việc hỗ trợ theo quy định;

+ Chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, đoàn thể có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong hỗ trợ toàn diện, thực hiện Đề án 3 “Tiếp nhận, xác minh, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về” bao gồm: Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu ban đầu, y tế, tâm lý, học văn hóa, học nghề, khó khăn ban đầu, vay vốn và trợ giúp pháp lý miễn phí... đảm bảo hiệu quả công tác tiếp nhận và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán tái hòa nhập cộng đồng;

+ Trong công tác hỗ trợ nạn nhân cần lồng ghép với các chương trình, chính sách an sinh xã hội để tạo cơ hội cho nạn nhân tiếp cận với các dịch vụ trợ giúp;

+ Nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ nạn nhân, bổ sung, hoàn thiện quy trình tiếp nhận và hỗ trợ nhằm thống nhất hoạt động chuyển tuyến nạn nhân trong toàn tỉnh; kết nối thông tin với các tỉnh bạn trong việc tiếp nhận và hỗ trợ nạn nhân;

+ Tăng cường hợp tác quốc tế và huy động các nguồn lực xã hội sẵn có để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương;

+ Nghiên cứu xây dựng mô hình Nhóm tự lực tại các huyện, thành phố nhằm giúp nạn nhân bị mua bán chia sẻ khó khăn, nâng cao kỹ năng, hiểu biết chính sách, pháp luật hòa nhập cộng đồng.

- Nâng cao năng lực công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán:

+ Tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội cấp huyện, cấp xã và cán bộ Trung tâm Bảo xã hội tổng hợp và Công tác xã hội của tỉnh về kỹ năng tổ chức tuyên truyền, tiếp nhận, xác minh, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân;

+ Cán bộ các cấp đều được trao đổi, học tập nâng cao kiến thức về công tác xác minh, xác định, tiếp nhận, hỗ trợ, tiếp cận cộng đồng, giáo dục kỹ năng sống;

+ Tăng cường kiểm tra công tác hỗ trợ nạn nhân của các địa phương, đơn vị; định kỳ đánh giá kết quả triển khai, tổ chức thực hiện; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

d) Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện 15 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương 13 tỷ đồng;
- Ngân sách địa phương 2 tỷ đồng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng khái toán kinh phí thực hiện Chương trình: 55,7 tỷ đồng; trong đó:

- Ngân sách trung ương: 51,75 tỷ đồng;
- Ngân sách địa phương: 3,25 tỷ đồng;
- Nguồn huy động hợp pháp khác: 700 triệu đồng.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và sự tham gia của các đoàn thể, tổ chức xã hội và cộng đồng trong việc thực hiện chính sách pháp luật về lĩnh vực bảo trợ xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội

Chỉ đạo việc đưa mục tiêu, nội dung của các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới công tác phòng, chống tệ nạn xã hội và các cơ sở trợ giúp xã hội vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, 5 năm của các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

2. Tăng cường tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng trong việc thực hiện chính sách pháp luật về lĩnh vực bảo trợ xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội

- Coi sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là nhiệm vụ quan trọng của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân; là lĩnh vực cần được ưu tiên đặc biệt vì sự phát triển bền vững của đất nước; đẩy mạnh thông tin, truyền thông, phổ biến, giáo dục nhằm thay đổi nhận thức, hành động và trách nhiệm về thực hiện bình đẳng giới, công tác phòng, chống mại dâm và vai trò vị trí của hệ thống trợ giúp xã hội; giảm kỳ thị, phân biệt đối xử của cộng đồng đối với người bán dâm; bảo vệ chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền tạo sự đồng thuận trong nhân dân về công tác phòng chống tệ nạn xã hội. Hình thức nội dung tuyên truyền phải phù hợp và đến được các đối tượng đích cần tuyên truyền.

3. Xã hội hóa các hoạt động về phát triển hệ thống xã hội

- Tạo cơ chế khuyến khích các tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức quốc tế, gia đình, cộng đồng, người dân và trẻ em tham gia bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em; cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em” giai đoạn 2016 - 2020 với mục tiêu xây dựng môi trường an toàn, thân thiện, lành mạnh với trẻ em; bảo đảm tất cả trẻ em có cơ hội phát triển một cách toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức; đẩy mạnh việc xây dựng gia đình văn hoá; nhân rộng các mô hình câu lạc bộ về bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình.

- Xây dựng các kế hoạch lồng ghép việc thực hiện các chương trình an sinh xã hội với nhiệm vụ phòng, chống mại dâm. Lồng ghép chương trình phòng chống mại dâm với các chương trình kinh tế - xã hội khác như: Phòng chống ma túy; phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS; phòng, chống mua bán người; chương trình xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm..., hỗ trợ, tạo điều kiện cho người bán dâm được dễ dàng tiếp cận với các dịch vụ can thiệp dự phòng lây truyền HIV/AIDS và các bệnh truyền qua đường tình dục.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động nguồn lực trong xã hội để phát triển hệ thống trợ giúp xã hội. Xây dựng các cơ chế, chính sách trợ giúp đối tượng người yếu thế của tỉnh.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nội dung của Kế hoạch hàng năm, giữa kỳ và cuối kỳ theo Kế hoạch 5 năm của các cấp, các ngành và phối hợp liên ngành; của các cấp ủy Đảng và Hội đồng nhân dân các cấp.

5. Giải pháp về tài chính

Đa dạng hóa việc huy động nguồn lực từ Nhà nước, doanh nghiệp, cộng đồng cho việc thực hiện các mục tiêu của chương trình, dự án. Trong đó, ngân sách nhà nước có vai trò quyết định cho việc thực hiện các chính sách và các chương trình, kế hoạch, dự án của tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các Dự án trong Kế hoạch theo quy định hiện hành;

- Hướng dẫn, tổ chức, triển khai, điều phối, kiểm tra, giám sát thực hiện các hoạt động của Kế hoạch; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức khảo sát, rà soát, thống kê, phân nhóm những nội dung liên quan thuộc các hoạt động của 04 dự án thành phần, làm cơ sở đánh giá tình hình để thực hiện có hiệu quả trong thời gian tới; tham mưu sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các văn bản chỉ đạo thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh để bảo đảm cho việc thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch; xây dựng kế hoạch vận động thêm nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm ủng hộ, hỗ trợ để thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; tham mưu phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển (nếu có) để thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Tài chính căn cứ khả năng ngân sách của địa phương, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp theo Kế hoạch trung hạn và hằng năm thực hiện Kế hoạch. Phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, các ban, ngành vận dụng các văn bản pháp luật tạo hành lang pháp lý phát triển công tác trợ giúp xã hội; phổ biến, tuyên truyền pháp luật về lĩnh vực trợ giúp xã hội, xây dựng mô hình về trợ giúp pháp lý cho đối tượng yếu thế.

5. Sở Nội vụ nghiên cứu, áp dụng các chức danh, mã số các ngạch viên chức công tác xã hội; nghiên cứu áp dụng ngạch, bậc lương, các chế độ phụ cấp lương, cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập đối với viên chức công tác xã hội khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Y tế phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, các ngành liên quan trình cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu việc đưa nội dung đào tạo về nghề công tác xã hội vào chương trình dạy học chính thức ở các trường cao đẳng, trung cấp hiện có trên địa bàn tỉnh, đào tạo cử nhân công tác xã hội; nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên công tác xã hội và thiết lập các cơ sở trợ giúp xã hội trong các trường học, bệnh viện. Triển khai bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ phụ trách Đoàn, Đội trong trường học về kiến thức bình đẳng giới; xây dựng trường học an toàn, thân thiện, không có bạo lực.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và nhân rộng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình nhằm giảm thiểu tình trạng bạo lực trên cơ sở giới tại vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

8. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thiết lập đường dây tư vấn và hỗ trợ trẻ em. Thiết lập mạng lưới kết nối với tổng đài quốc gia thực hiện quy trình tiếp nhận và xử lý liên cấp, liên ngành thông tin, thông báo tố giác tội phạm xâm hại trẻ em. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh tuyên truyền về các lĩnh vực công tác xã hội theo Kế hoạch này.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên chỉ đạo các cấp hội cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến làm thay đổi nhận thức trong đoàn viên, hội viên về công tác trợ giúp xã hội; vận động đoàn viên, hội viên tình nguyện tham gia công tác xã hội, tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch và thực hiện công tác giám sát.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với chương trình và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch với các chương trình khác có liên quan trên địa bàn; theo dõi, tổ chức kiểm tra, giám sát và báo cáo việc thực hiện Kế hoạch;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các Kế hoạch hoạt động hằng năm; lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch này với các chương trình xã hội khác có liên quan trên địa bàn;

- Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, vận động nguồn lực để thực hiện Chương trình;

- Kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương; tổng hợp kết quả thực hiện gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Duy Hưng
Phạm Duy Hưng